



Mò xī gē
墨西哥

proper noun (place) · Mexico

Example Sentences

tā jì huà xià gè yuè qù mò xī gē lǚ xíng
他计划下个月去墨西哥旅行。

He plans to travel to Mexico next month.

Mò xī gē de yù mǐ juǎn hěn hǎo chī
墨西哥的玉米卷很好吃。

Mexican tacos are delicious.

Trace each character, then write the word on your own.

墨	墨	墨	墨	墨	墨	墨	墨	墨	墨	墨
墨	墨	墨	墨	墨	墨	墨				
西	西	西	西	西	西	西	西	西		
哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥
哥	哥									